

Khổng Tử

HOÀNG KHÔI dịch

Xuân Thu

TAM TRUYỆN

TẬP 1



Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh

KHÔNG TỬ

XUÂN THU TAM TRUYỆN

春秋三傳

TẬP 1

Bản dịch : **HOÀNG KHÔI**

NHÀ XUẤT BẢN TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI MỞ	5
XUÂN THU QUYỂN THỨ (ĐẦU)	7
Cương lĩnh thiên thứ nhất (Tổng cương: yếu lĩnh) Thiên này luận về nguyên lưu Kinh Truyện Xuân Thu	7
Cương lĩnh thiên thứ hai - Thiên này luận về đại chí Kinh và nghĩa lệ của Truyện	15
Cương lĩnh thiên thứ ba - Thiên này luận về phần đúng, phần sai, các truyện cùng phép đọc Xuân Thu	29
XUÂN THU QUYỂN THỨ NHẤT	35
XUÂN THU QUYỂN THỨ HAI	112
XUÂN THU QUYỂN THỨ BA	206

GIỚI THIỆU

XUÂN THU là tên một bộ sử nước Lỗ do **Khổng Tử** (551 - 479 trước Tây lịch kỷ nguyên) ghi chép những việc quan trọng xảy ra hàng năm, từ đời vua **Lỗ Ẩn Công** nguyên niên, tức là năm thứ 49 đời vua **Chu Bình Vương**, đến đời vua **Lỗ Ai Công** năm thứ 14, tức là năm thứ 39 đời vua **Chu Kinh Vương**, trong thời gian 242 năm. **Khổng Tử** gọi bộ sử ký ấy là **XUÂN THU** 春秋.

Đây là một giai đoạn lịch sử Trung Hoa thời kỳ mạt diệt nhà Chu, ngôi thiên tử suy nhược, bị bọn ngũ bá: **Tề Hoàn Công, Tần Văn Công, Tần Mục Công, Tống Tương Công, Sở Trang Vương** nổi lên lấn át quyền thiên tử, các nước chư hầu tranh chiếm lẫn nhau, các sử gia gọi là thời đại hỗn loạn, nên người đời sau đã mượn tên kinh **Xuân Thu** để gọi thời đại ấy là thời đại **Xuân Thu** (722 - 480 trước Tây lịch kỷ nguyên).

Mặc dù kinh **Xuân Thu** chỉ là một cuốn lịch sử, nhưng khi ghi chép, **Khổng Tử** đã vận dụng văn tự và bút pháp để khen chê, để phân biệt kẻ thiện người ác hết sức minh bạch và danh thêp; nên người đời sau đã phải công nhận đó là những bùa rùa trong kinh **Xuân Thu** (**Xuân Thu** phủ việt 春秋斧鉞), cũng như đã nói: **Khổng Tử** làm kinh **Xuân Thu** mà bọn loạn thần tặc tử sợ. (**Khổng Tử** tác **Xuân Thu**, nhi loạn thần tặc tử cụ 孔子作春秋而亂臣賊子懼).

Vì thế, kinh **Xuân Thu** đã có tác dụng về đạo lý và đã giữ địa vị quan trọng trong nền văn hóa phương Đông nói chung, Nho giáo nói riêng, trong sự biểu dương học thuyết “chính danh, nhất quán, trung dung, đại đồng” của vị Vạn thế Sư biểu mà dân tộc Việt Nam đã chịu ảnh hưởng hơn 2000 năm nay.

Kinh Xuân Thu còn có tình cách diễn hình gương mẫu cho người đời sau phải tôn trọng danh dự và nhiệm vụ trong khi viết sử, và được liệt vào năm bộ kinh căn bản của Nho giáo (Kinh Dịch, kinh **Xuân Thu**, kinh Thư, kinh Thi, kinh Lễ).

Trong kinh **Xuân Thu**, Khổng Phu tử chỉ viết phần chính văn (bản gốc), có in đủ phần chữ Hán và phần phiên âm trong bản dịch này. Còn phần “Tam truyện” chỉ in phần dịch nghĩa.

Sở dĩ có **Xuân Thu tam truyện** 春秋三傳 vì văn chép sử của Khổng Phu tử rất tóm tắt, hàm súc, ít người hiểu thấu, nên về sau có ba học giả làm thêm “Tam truyện” để giải thích ý nghĩa kinh **Xuân Thu**. Ba học giả ấy là:

1. **Tả Khưu Minh** 左邱明, làm Thái sử nước Lỗ, đồng thời với **Khổng Tử**. Khi **Khổng Tử** trứ tác xong kinh **Xuân Thu**, ông làm **Tả truyện** để chú giải và khai triển, người ta gọi là “**Tả Thị Xuân Thu**” cũng gọi là **Tả truyện**.⁽¹⁾

2. **Công Dương Cao** 公羊高, một vị văn thần cuối đời nhà Chu, khám phục tác giá và tác phẩm **Xuân Thu**, soạn thảo một bộ sách bổ túc và phát huy thêm, gọi là “**Công Dương truyện**”.

3. **Cốc Lương Xích** 穀梁赤, người nước Tân trong đời Chiến quốc (478 - 221 trước Tây lịch kỷ nguyên), biên khảo thêm một bộ truyện để bình giải kinh **Xuân Thu**, gọi là “**Cốc Lương truyện**”.

Vậy **Xuân Thu tam truyện** gồm có chính văn của Khổng Phu tử và ba truyện của **Tả Khưu Minh**, **Công Dương Cao**, **Cốc Lương Xích**.

Nay đem dịch “**Xuân Thu tam truyện**” tức là dịch luôn một lượt bốn bộ sách.

Chúng tôi chân thành cảm tạ cụ Sơn Mai Hoàng Khôi và trân trọng giới thiệu bản dịch bộ **Xuân Thu tam truyện** với độc giả.

LÊ PHỤC THIÊN

(1) Một Thuyết cho rằng, **Tả truyện** là do ông **Tả Khưu** đời **Tân** biên soạn (xem bài **Cương lĩnh thiên thứ nhất**)

XUÂN THU QUYỂN THỨ

(ĐẦU)

CƯƠNG LĨNH THIÊN THỨ NHẤT (TỔNG CƯƠNG; YẾU LĨNH)

Thiên này luận về nguyên hạo Kinh Truyện Xuân Thu

Lạc Đức Minh có nói: Dấng vương giả xưa có đặt chức sự quan. Vua nói ra lời gì phải chép ngay, là để vua thận trọng lời nói, cùng việc làm, cho đúng pháp luật cùng thể thức đã quy định. Chư hầu cũng có quốc sử, tức như sử nước Lỗ, Khổng Tử chu du các nước, không được dùng, từ Vệ trở về Lỗ. Vừa năm ấy, trong nước sần bắt được con lân, Khổng Tử thương cảm con lân, ra không đúng thời, mới cùng với người hiền nước Lỗ là Ta Khuê Minh, coi sách ở nhà Thái Sử. Nhân bộ sử ký nước Lỗ mà viết ra Xuân Thu, cốt tuân pháp chế cũ của Chu Công, đề làm pháp chế tương lai, khen điều hay, chê điều dở, thu gọn thành một quyển Kinh. Chép việc mười hai đời Công, giao lại cho học trò. Học trò thì hiểu mỗi người mỗi khác, Khuê Minh e rằng đệ tử theo ý riêng, mà suy xét, có thể sai ý thực, cho nên mới lấy bản chính bản thêm, thành ra truyện cho rõ ý của Phu Tử, chỉ chép việc mà thôi. Xuân Thu có biếm chê ai, kể cả vua lẫn tôi đương thời, thì ý thực được hình rõ trong truyện. Sách thì giấu cất, mà không tuyên bố, là để khỏi bị khó dễ. Đời sau, nhờ sự truyền khẩu, mới có bạn Cốc Lương, Công Dương, Châu Thị, Giáp Thị viết truyện. Châu Thị không giảng dạy, Giáp Thị

có ghi mà không để lại sách, thành ra không ai biết tới. Đến thời Hán, người đất Tế, là Hồ Vô Sinh, người đất Triệu là Đông Trọng Thư, đều học Công Dương Xuân Thu, người đất Lan Lăng là Chử Đại, người đất Đông Bình là Doanh Công, người đất Quảng Xuyên là Đoàn Trọng Ôn, Lã Bộ Thư, đều là học trò Đông Trọng Thư, Doanh Công, vẫn theo được phương pháp của thầy học giao cho Mạnh Khanh đất Đông Hải cùng Khuê Hoành đất Lô, Hoành lại giao cho Nghiêm Bành Tô cùng Nhan An Lạc. Nhờ thế, truyện Công Dương được Nghiêm và Nhan đọc. Hoành có hàng trăm học trò thường nói: ý Xuân Thu là ở hai gã. Bành Tô dạy Vương Trung ở đất Lang Gia. Trung dạy Công Tôn Văn cũng ở đất Lang Gia và Văn ở đất Đông Môn. Còn An Lạc thì dạy Lành Phong ở đất Hoài Dương, và Nhâm Ông ở đất Truy Xuyên. Phong dạy cho Đại Tư Đồ Mã Cung, và Tả Hàm ở đất Lang Gia. Xưa Cống Vũ theo Doanh Công và sau được học Huệ Mạnh. Rồi truyền cho Đường Khê Huệ, người đất Đinh Xuyên. Huệ truyền cho Minh Đồ, Thừa Tướng đời Hán, người ở đất Thái Sơn. Sơ Quảng theo Mạnh Khanh, truyền cho Quan Lộ, người đất Lang Gia. Quan lộ cùng minh Đồ đều theo Nhan An Lạc Lộ truyền cho Đại Tư Nông là Tôn Bao.

Giang Công người đất Hà Khuu theo học Lỗ Thân Công về Truyện Cốc Lương cùng Kinh Thi, thời vua Vũ Đế giữ chức Bác Sĩ, cùng với Đông Trọng Thư bình luận, Giang Công vốn nói ngong mà Thừa Tướng Công Tôn Hoành thì chuyên học Công Dương Truyện. Thái Tử riêng học tập Cốc Lương lấy làm hay. Về sau hiểu rõ được, chỉ có hai người là Lỗ Vinh Quảng và Hạo Tinh Công. Riêng Quảng được tận truyền về Kinh Thi và Kinh Xuân Thu, Sái Thiên Thu, Lương Chu Khánh, và Đinh Tinh, được học Quảng. Thiên Thu sau lại theo Hạo Tinh Công, học rất chuyên cần. Vua Tuyên Tôn lên ngôi, nghe nói Vệ Thái Tử, thích Cốc Lương mới triệu Thiên Thu cùng các nhà học Cốc Lương. Vua thích coi Cốc Lương sau lại tuyển mười người theo học Thiên Thu. Việc đương tiến hành thì Thiên Thu chết. Vua mới dời Giang Công phong cho chức Bác sĩ, lại với Lưu Hương cũng học Cốc Lương, để giúp việc giảng dạy. Rồi Bác sĩ Giang Công lại chết nốt, vua mới dời Chu Khánh Đinh Tinh, cho làm Đãi Chiêu, cho đủ số mười người, hơn mười năm sau đều tinh thông, vua mới mời bọn danh nho thông Ngũ Kinh cùng Thái Phó là Tiêu Vọng

Chi, họp tại điện, bình luận các chỗ đồng dị trong hai truyện Cốc Lương, Công Dương. Bọn Vọng Chi phần nhiều theo Cốc Lương, vì thế Cốc Lương được đại thịnh. Khánh và Tính đều được chức Bạc sĩ. Tính truyền cho Xương Mạn Quân. Trước kia, Đoàn Cảnh theo Sài Thiên Thu, sau được đọc Tả truyện lấy những chỗ khác nhau, giống nhau, sắp đặt thành chương cú, rồi truyền cho Tư Hàm và Địch Phương Tiến, Phòng Phụng.

Trước kia, Bạc sĩ Giang truyền cho Hồ Thường. Thường truyền cho Lương Tiêu Bình, làm Giang học. Đại Phu Tả Khuu Minh viết truyện truyền cho Hội Thần, Thần truyền cho Ngô Khởi, đất Vệ. Khởi truyền cho con là Kỳ. Kỳ truyền cho Đạt Tiêu. Tiêu truyền cho Ngụ Khanh, đất Vệ. Khanh truyền cho người đồng xứ là Tuân Khanh (một tên là Huông). Huông truyền cho Trương Thương, người quận Vũ Uy. Thương truyền cho Giả Nghị đất Lạc Dương. Nghị truyền cho cháu là Gia. Gia truyền cho Quán Công đất Triệu. Quán Công truyền cho con nhỏ là Trương Khanh. Trương Khanh truyền cho Kinh Triệu Doãn là Trương Tệ và Thị Ngự sử Trương Vũ. Vũ thường nói với Ngự sử Đại phu Tiêu Vọng Chi về Tả Thị. Vọng Chi thích lắm mới tiến lên vua cho chức Dãi Chiếu. Việc chưa kịp thi bị bệnh chết. Vũ truyền cho Cảnh Thủy. Cảnh Thủy truyền cho con là Hàm, cùng Địch Phương Tiến, Hồ Thường. Thường truyền cho Gia Hộ ở đất Lê Dương. Hộ truyền cho Trần Khâm ở đất Thương Ngô. Trong sách "Hán thư, nho làm truyện", có nói: Đầu thời Hán, Bạc Bình Hầu là Trương Thương và Lương Thái Phó Giả Nghị, Kinh Triệu Doãn là Trương Sương, Thái Trung Đại Phu là Lưu Công tư đều nghiên cứu Xuân Thu Tả Truyện. Trước, Lưu Hàm theo Đoàn Hàm cùng Địch Phương Tiến học Tả Truyện. Vì thế, nói tới Tả Thị là tự Gia Hộ, Lưu Hàm. Hàm truyền cho Giả Huy ở đất Phù Phong. Huy truyền cho con là Quý. Trong một bản sơ bản lên vua gọi là Tả Thị Trường Nghĩa, Quý có dẫn đến bôm mươi chi tiết Công Dương. Cốc Lương không bằng Tả thị. Vua Chương Đế cho là phải. Quý lại viết quyển Tả Thị Huấn Hồ. Tư Không là Nam Các, Tế Tâu là Trần Nguyên viết quyển Tả Thị Đồng Dị. Kinh Triệu Doãn là Diên Đốc được sách Giả thị của cháu Gia Quý tên là Bá Thăng, rồi chú thích sách Tả thị, Bành Ưông ở đất Nhữ Nam, chép thành Tiên sư kỳ thuyết, cùng lời chú cũ. Thái Trung Đại phu là Hứa Thục Cửu Giang Thái Thú là Phục Kiên, Thị Trung là Khổng Gia Ngụy Tư Đồ là Vương Lăng, Kinh

Châu Thứ sư là Vương Cơ, Đại Tư Nông là Đông Ngô, cho Triệu học gia Chu Sinh Liệt ở đất Đôn Dương tới, cùng chú giải truyện Tả Thị. Lý Trọng Khâm đất Từ Đổng soạn Tả Thị chi quy. Đinh Dung đất Trần soạn Xuân Thu điều lệ. Lại có Hà Hưu viết Tả Thị cao hoang, Công Dương mặc thủ. Cốc Lương phê tậ. Trịnh Thành Khang thời Đông Hán phân tích chỗ bệnh của Tả Thị, chỗ cô thu của Công Dương và phê tậ của Cốc Lương. Từ đó Tả Thị được người đời đọc đến. Đầu thời Hán có đặt chức Công Dương Bác sĩ. Đến thời Tuyên Đế lại lập Cốc Lương Bác sĩ, thời Bình Đế mới lập Tả Thị Bác sĩ. Thời Hán, trong các đời vua Kiến, Vũ, sắc cho Lý Phong đất Ngụy làm Tả Thị Bác sĩ. Phong thường cùng bọn nho trong quận bàn cãi. Nhưng Phong chết đi, công việc bỏ. thời Hòa Đế, niên hiệu Nguyên Hưng thứ mười một, hai cha con Trịnh Hưng tâu vua về Truyện Tả Thị vua mới lập chức Học Quan. Từ đây đến nay, công việc thi hành, hai truyện kia kén dần Tả Thị nay dùng chú giải của Đỗ Dự. Công Dương có Hà Hưu chú, và Cốc Lương có Phạm Ninh chú.

Viêm Trọng có nói: Thời xưa, lời bàn luận chỉ được khẩu truyền, từ thời Hán trở đi mới có sách, mà sách lại cứ để từ Thần Nông, như Sơn Hải Kinh, Quảng Thuyết thời nhà Ân, thì để là chép từ đời Hạ Vũ. Phần các thư tịch đều như thế cả. Nghĩa lý ba Truyện đều là khẩu truyền, hậu học chép vào giấy thì cứ cho là truyền lại từ cổ. Tôi xem sách Tả Truyện thấy việc các nước Chu, Tấn, Tề, Châu, Sở, Trịnh đều tương tạn. Như nước Tấn mỗi khi có việc binh là ghi rõ các tướng tá, như các nước Châu thì mỗi lần hưng, phế đều ghi rõ các quan, cho nên nhận thấy rằng mỗi nước cách chép sử mỗi khác. Như thế, tức là Tả Thị đã được coi sử các nước, mới truyền lại cho học trò. Nghĩa thì cứ khẩu truyền, chưa có chép vào thế. Học giả đời sau đem diễn nghĩa để cho rõ ra, chép tổng hợp lại, rồi biên các năm tháng, làm ra các truyện ký. Rồi lại góp nhặt thêm các chuyện thời Xuân Thu, các gia chuyện các nhà Tư Sản, Án Tử, Khanh Tá, các nước. Rồi góp nhặt thêm các sách bói, số, tiểu thuyết trào phúng tạp nhạp. Cho nên, việc ghi chép thì nhiều, mà thích nghĩa thì ít, phải trái không phân minh, lộn xộn không bằng chứng. Công Dương, Cốc Lương xưa đều khẩu truyền, người sau vin lấy đại ý, cho phối vào kinh, văn. Vì thế, sinh nhiều sai lầm, mất cả thống hệ. Tuy nhiên, phần nhiều hướng về sở truyền của Tử Hạ.

Au Dương Tu có nói: Xưa phép nhà Chu hỏng, cho nên chư hầu loạn. Từ Bình Vương trở đi không cứu vớt được, thành ra Chu cũng như chư hầu. Nước Ngô, nước Sở nổi nhau, tiếm hiệu xưng vương. Người trong toàn quốc không theo mệnh triều Chu đã từ lâu. Khổng Tử sinh vào mặt thế, muốn duy trì vương đạo để giúp triều Chu, mới chu du các chư hầu bày tỏ nghĩa quân thần. Chư hầu không biết dùng. Khổng Tử mới trở về Lỗ, coi các sự cũ, xét các công việc, cứ theo vương pháp mà đính chỉnh lại phải trái, nhất nhất đều tôn Chu, viết ra mười hai thiên Xuân Thu để răn dạy đời sau. Học giả đời sau truyền rồi tập lâu đời, sinh ra nhiều thuyết khác nhau. Công Dương Cao, Cốc Lương Xích, Ta Khưu Minh, Châu Thi, Giáp Thi cộng là năm nhà. Châu, Giáp thiên cận, từ đời Hán đã bỏ đi, chỉ còn ba nhà là thịnh hành. Thời Hán, Dịch và Luận ngữ, mỗi thứ có ba bản. Thi có bốn bản. Lễ có hai bản, Rồi các học giả tán nát, sách vở cũng mất dần, mỗi thứ chỉ còn một. Riêng Xuân Thu thì còn ba truyện, song song với nhau. Khi Khổng Tử san định Lục Kinh thì có ý lấy Xuân Thu để giám buộc chư hầu bằng lễ phép, cho nên lời rất cẩn thận mà nghĩa thì kín đáo. Học giả không thể hiểu được, hết ý, hết nghĩa, vì thế ba truyện mới cần. Vì truyện nào cũng thể theo hướng thánh nhân, cho nên có nhiều chỗ sơ đặc. Thái Sử Công có nói: Làm vua không thể không biết đến Xuân Thu, thế tức là cái phép của Vương gia vẫn còn giữ được.

Trịnh Tiêu có nói: Xuân Thu là tên sử ký nước Lỗ, trước Khổng Tử đã có rồi, sau Khổng Tử cũng vẫn có.

Khổng Đình Đạt có nói: Xuân Thu không chỉ riêng tên Kinh. Năm Chiêu Công thứ hai, Hàn Khởi tới Lỗ Thông Hiếu thấy Lỗ Xuân Thu. Trong sách nước Tần có chép: Tư Mã Hậu nói với Điệu Công: Dương Thiệt Hật chuyên đọc Xuân Thu, Điệu Công mới sai dạy cho Thế Tử. Trong sách Sở có chép: Thân Thúc Thời, bàn việc dạy Thế tử cho là phải dạy Xuân Thu. Cứ xem thế thì biết, điển lễ nhà Chu không còn. Sử Xuân Thu nước Lỗ được các nước tôn trọng, đều từ trước khi Khổng Tử san định. Trước vẫn có Xuân Thu chương mục mà được Hàn Khởi coi, được Thúc Hương, Thúc Thời học đều là chép từ đời Chu Công. Bá Cầm, trên từ Thiên Tử dưới đến chư hầu chép mọi việc chính phạt, lễ nhạc đầy đủ, đó là ở đời thịnh nhà Chu, làm phép tắc cho vương giả. Vì thế, Đồ Dự mới nói, Kinh điển, lễ nghi, cũ nhà Chu. Ngày